

Số: 136/BC-STC

Đắk Nông, ngày 18 tháng 9 năm 2020

## BÁO CÁO

### Tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC Quý III/2020 của Sở Tài chính

Thực hiện Công văn số 4700/VPUBND-NCKSTT ngày 14/9/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát thủ tục hành chính Quý III/2020. Sau khi xem xét, Sở Tài chính báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát thủ tục hành chính Quý III/2020 và phương hướng nhiệm vụ Quý IV/2020, cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

##### **1. Về công bố, công khai TTHC:**

- Tình hình, kết quả tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố trong kỳ báo cáo: Không.

- Tình hình, kết quả nhập dữ liệu về quy định TTHC: Không có TTHC chưa tích hợp được theo Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính.

##### **2. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC:**

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong kỳ (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; theo dịch vụ công trực tuyến): 275 hồ sơ.

Trong đó:

+ Hồ sơ mới tiếp nhận: 275 hồ sơ;

+ Hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua: 0 (Không) hồ sơ;

- Kết quả giải quyết TTHC (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; theo dịch vụ công trực tuyến) là: 275 hồ sơ đã giải quyết.

Trong đó:

+ Số hồ sơ giải quyết trước hạn: 269 hồ sơ;

+ Số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 06 hồ sơ;

+ Số hồ sơ đã quá hạn giải quyết: 0 (Không) hồ sơ;

+ Số hồ sơ còn hạn giải quyết: 0 (không) hồ sơ.

##### **3. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC:**

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó:

+ Số phản ánh kiến nghị về quy định hành chính: 0 (Không) hồ sơ.

+ Số phản ánh kiến nghị về hành vi hành chính: 0 (Không) hồ sơ.

- Tình hình kết quả xử lý: Số phản ánh, kiến nghị đã chuyển xử lý; số phản ánh, kiến nghị chưa có kết quả xử lý.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

- Đánh giá chung về hiệu quả công tác kiểm soát TTHC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài chính: Công tác kiểm soát TTHC đã đem lại hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước tại Sở Tài chính; chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao thông qua thực hiện và duy trì cơ chế một cửa điện tử với các thủ tục hành chính được cải cách theo hướng gọn, đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo 3 giảm (giảm thủ tục, giảm thời gian và giảm chi phí). Đồng thời, kết hợp với thái độ phục vụ tận tình, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức đã tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho các cá nhân, tổ chức đến liên hệ làm việc, đem đến sự hài lòng cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Tự đánh giá mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC của đơn vị: 100% hồ sơ được giải quyết đảm bảo thời gian quy định, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ IV/2020**

- Tiếp tục tổ chức rà soát, thống kê cập nhật công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/9/2010; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/4/2013 của Chính phủ.

- Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện TTHC.

- Thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC theo quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC Quý III/2020 và phương hướng nhiệm vụ Quý IV/2020 của Sở Tài chính./.

### **Nơi nhận:**

- VP UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VP (S).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Thị Hiếu**

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)  
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH QUÝ II/2020**

Kỳ báo cáo: Quý III/2020

(Từ ngày 15/6/2020 đến ngày 15/9/2020)

*Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị*

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Số PAKN về quy định hành chính được tiếp nhận (bao gồm kỳ trước chuyển qua)			Kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính								Đăng tải công khai kết quả xử lý
	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Đã xử lý				Đang xử lý			
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính		Chia theo nội dung PAKN		Chia theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Chia ra		
					Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tiếp nhận mới trong kỳ	Kỳ trước chuyển qua		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
A												

\* **Lưu ý:** Chỉ tổng hợp số hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tiếp tại đơn vị (không tiếp nhận lại từ Trung tâm Hành chính công), thuộc các TTHC được quy định tiếp nhận trực tiếp tại đơn vị.

*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC*

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
A	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh														
I	TTHC do Sở Tài chính tiếp nhận, giải quyết TTHC														
1	Lĩnh vực cấp mã số dự án đầu tư														
2	Lĩnh vực quản lý công sản	03			03	03	03								
3	Lĩnh vực quản lý giá	01			01	01	01								
4	Cấp mã số có quan hệ với ngân sách	02			02	02	02								
	<b>Tổng cộng</b>	<b>06</b>			<b>06</b>	<b>06</b>	<b>06</b>								

**I. TỔNG HỢP NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN**

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Lĩnh vực ...			
2	Lĩnh vực ...			
	Tổng số:			

\* **Nguyên nhân quá hạn:** Do cơ chế phối hợp của các cơ quan chưa tốt hoặc do cán bộ trực tiếp giải quyết thiếu trách nhiệm hoặc cả hai trường hợp.

**II. CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ HẠN DO QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH**

STT	Tên TTHC	Nội dung vướng mắc	Văn bản QPPL
(1)	(2)	(3)	(4)
<i>I</i>	<i>Lĩnh vực A</i>		
1	TTHC		Quy định tại Điều ... Khoản ... Điểm... của Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng... năm ... của Chính phủ về ...
2	TTHC 2		
<i>II</i>	<i>Lĩnh vực B</i>		
1	TTHC 3		

MẪU SỐ 06

**TÌNH HÌNH XIN LỖI CÁ NHÂN, TỔ CHỨC VÌ SỰ CHẬM TRỄ, SAI SÓT TRONG** Đơn vị báo cáo: **SỞ TÀI CHÍNH**  
**GIẢI QUYẾT TTHC QUÝ II/2020**  
(Từ ngày 15/6/2020 đến ngày 15/9/2020)

STT	LĨNH VỰC CÔNG VIỆC GIẢI QUYẾT	SỐ HỒ SƠ ĐÃ GIẢI QUYẾT	TÌNH HÌNH XIN LỖI CÁ NHÂN, TỔ CHỨC						
			Tổng	Đề nghị bổ sung lần thứ nhất	Đề nghị bổ sung lần thứ hai	Chậm trễ lần thứ nhất	Chậm trễ lần thứ hai	Chậm trễ lần thứ ba	Kết quả giải quyết TTHC sai sót
1	Lĩnh vực...								